

B NG ấ I M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 35C3 N h c : 2012-2013 ấ VHT : 5
(75,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 123T0142018-801 - K t c u c » ng trnh H c km : HK03

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấ I M THì NH PH N										TBC TP	QUY TS 50%	ấ I M THI	QUY TS 50%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
1	3541010305	35C3	Nguy n Mai VIO ấ t	13/09/1993	5.0	6.0	6.0								5.7	2.9	7.0	3.5	6.3	
2	3541010388	35C2	Nguy n ấ nh Giang	12/08/1993	5.0	5.0	6.0								5.3	2.7	7.0	3.5	6.2	
3	3440000027	35C3	Tr n Quang Hoàng	16/08/1990	7.0	7.0	8.0								7.3	3.7	5.0	2.5	6.2	
4	3541010164	35C2	Nguy n Ho ồ ng Kiên	01/06/1993	6.0	7.0	6.0								6.3	3.2	8.0	4.0	7.2	
5	3541010682	35C3	ấ ng Km	11/02/1993	6.0	8.0	8.0								7.3	3.7	7.0	3.5	7.2	
6	3541010640	35C3	Nguy n V ấ Nh L c	28/06/1992	6.0	7.0	9.0								7.3	3.7	5.0	2.5	6.2	
7	3541010027	35RC1	Nguy n H u Lý	06/10/1990											0.0	0.0	0	0.0		
8	3541010313	35C3	Ph m V ấ Nh Nam	15/12/1992	4.0	5.0	6.0								5.0	2.5	3.0	1.5	4.0	
9	3541010200	35C2	L u Trung Ngh ấ Nh	19/10/1992	8.0	9.0	10.0								9.0	4.5	3.0	1.5	6.0	
10	3541010165	35C2	Nguy n C nh Ng c	03/12/1990	5.0	5.0	6.0								5.3	2.7	6.0	3.0	5.7	
11	3541010034	35RC1	Nguy n Ho ồ ng Qu c	02/11/1992	5.0	6.0	8.0								6.3	3.2	3.0	1.5	4.7	
12	3541010444	35C4	Lê Anh Tú	18/10/1993	6.0	8.0	8.0								7.3	3.7	3.0	1.5	5.2	
13	3541010218	35C2	ấ ồ m V ấ Nh Tr ng	20/10/1989	7.0	8.0	9.0								8.0	4.0	8.0	4.0	8.0	
14	3541010257	35C2	Ph m V ấ Nh VIO	08/05/1992	6.0	4.0	5.0								5.0	2.5	8.0	4.0	6.5	

T ng s : 14 h c sinh sinh vĩ n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa

Gi ồ Vĩ n B M » n

Gi ồ V Khoa